TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung

Ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 15/7/2022 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Bị cáo **Vũ Văn B,** sinh năm 1986; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; bố đẻ: Vũ Văn N(đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị T; vợ: Phan Thị H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Bị cáo **Đoàn Thị Vân A**, sinh năm 1980; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Đoàn Như T; mẹ đẻ: Phạm Thị K; chồng: Phạm Văn C (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Bị cáo **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1983; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; bố đẻ: Nguyễn Văn C (đã chết); mẹ đẻ: Trương Hằng N; chồng: Đinh Công T; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Ninh Đức V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

3. Người chứng kiến: bà Ngô Thị M, chị Đinh Thị T3, chị Lê Thị T4 và anh Trịnh Xuân B "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn B ký hợp đồng làm đại lý cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình từ ngày 01/01/2022. Ngoài ra, B còn nhận bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS và tin nhắn Zalo cho khách, sau đó một phần B tự trả thưởng, phần còn lại chuyển cho Đoàn Thị Vân A để thu lợi nhuận. Việc mua bán số lô, số đề được quy ước như sau: B bán 01 điểm lô cho khách với giá 22.500đồng, bán cho Nguyễn Thị T với giá 21.700đồng, chuyển cho Vân A với giá 21.500đồng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng, B sẽ phải trả gấp 80 lần; số ba càng sẽ so với 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng, B sẽ phải trả gấp 400 lần. Số lô và lô xiên được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt. Mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000đồng; các số lô xiên 2, xiên 3 và xiên 4 nếu trúng thì người mua lần lượt được gấp 10 lần, 40 lần và 100 lần số tiền bỏ ra. Nếu người mua không trúng thì chủ lô đề sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra. Cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 36 phút ngày 06/01/2022, Ninh Đức V, sinh năm 1974; trú tại xóm 4, xã L, huyện K sử dụng số điện thoại 0966.671.1xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4 nhắn tin đến số điện thoại 0868.947.3xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J8 của Vũ Văn B hỏi mua 100 điểm lô với giá 22.500đồng/1điểm tương ứng với số tiền 2.250.000đồng, 01 số đề với số tiền 50.000đồng và 01 số ba càng với số tiền 50.000đồng, B đồng ý. Đối chiếu kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng trong ngày, V không trúng thưởng số lô, số đề nào. Như

vậy, tổng số tiền B và V đánh bạc trong ngày 06/01/2022 là 2.350.000đồng, B và V chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

Hồi 18 giờ 09 phút cùng ngày, Nguyễn Thị T1 sử dụng tài khoản Zalo có tên đăng nhập là "B" đăng ký bằng số điện thoại 0981.836.2xx trên điện thoại nhãn hiệu OPPO 1201 nhắn tin mua 690 điểm lô với giá 21.700đồng/1điểm tương ứng số tiền 14.973.000đồng đến tài khoản Zalo có tên "N" của Vũ Văn B đăng ký số điện thoại 0353.325.2xx, B đồng ý. Đối chiếu kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng trong ngày, T1 trúng thưởng 65 điểm lô tương ứng với số tiền 5.200.000đồng. Như vậy, tổng số tiền B và T1 đánh bạc trong ngày 06/01/2022 là 20.173.000đồng, cả hai chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

Sau khi bán các số lô, số đề Vũ Văn B đã sử dụng tài khoản Zalo "N" chuyển một phần số lô với giá 21.500đồng/1 điểm qua tin nhắn và hình ảnh đến tài khoản Zalo có tên "B" của Đoàn Thị Vân A đăng ký bằng số điện thoại 0908.207.1xx trên điện thoại nhãn hiệu VIVO Y51. Trong đó, chuyển 50 điểm lô đã bán cho Vượng tương ứng với số tiền 1.075.000đồng (hưởng lợi 50.000đồng) và chuyển 690 điểm lô đã bán cho T1 tương ứng với số tiền 14.835.000đồng (hưởng lợi 138.000đồng). Đồng thời, B mua của Vân A 300 điểm lô với số tiền 6.450.000đồng, 11 số đề với số tiền 192.000đồng, 01 số xiên 2 với số tiền 50.000đồng, 01 số xiên 4 với số tiền 100.000đồng. Đối chiếu kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng trong ngày, B trúng thưởng 165 điểm lô tương ứng với số tiền 13.200.000đồng (gồm: 65 điểm lô tương ứng với số tiền 5.200.000đồng đã bán cho T1 và 100 điểm lô tương ứng với số tiền 8.000.000đồng mua cho bản thân). Tổng số tiền Vân A và B đánh bạc trong ngày 06/01/2022 là 35.902.000đồng, Vân A và B chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

Như vậy, tổng số tiền Vũ Văn B đánh bạc với Ninh Đức V, Nguyễn Thị T1 và Đoàn Thị Vân A trong ngày 06/01/2022 là 37.315.000đồng.

Hồi 19 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành triệu tập Vũ Văn B để xác minh, làm rõ tố giác của quần chúng nhân dân, B tự giác khai nhận và giao nộp cho Cơ quan Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSỤNG J8 màu đen có lắp sim số 0353.325.2xx và 0868.947.3xx. Ngày 07/01/2022 Cơ quan CSĐT đã triệu tập Nguyễn Thị T1, Đoàn Thị Vân A và Ninh Đức V, cả ba khai nhận hành vi nêu trên. T giao nộp cho Cơ quan công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen lắp sim số 0981.836.2xx; Vân A giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y5 màu xanh lắp sim số 0908.207.1xx; Vượng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4 màu vàng lắp sim số 0966.671.1xx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an khôi phục dữ liệu tin nhắn SMS, ZALO, MESSENGER và hình ảnh liên quan đến nội dung mua bán số lô, số đề trong điện thoại của Ninh Đức V(ký hiệu A1); điện thoại của Vũ Văn B (ký hiệu A2); điện thoại của Đoàn Thị Vân A(ký hiệu A3) và điện thoại của Nguyễn Thị T1 (ký hiệu A4).

Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 2099/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: "*Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, tìm thấy 06 tin nhắn SMS, 9020 hình ảnh lưu trữ trong điện thoại gửi giám định; không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2, tìm thấy 103 tin nhắn SMS, 921 hình ảnh, 07 ảnh chụp tin nhắn Zalo lưu trữ trong máy điện thoại; không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3, tìm thấy 03 tin nhắn SMS, 06 tin nhắn Zalo, 84 hình ảnh lữu trữ trong máy điện thoại, không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A4, tìm thấy 20 hình ảnh lữu trữ trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A4"*. Kết quả kiểm tra các dữ liệu trên không phát sinh nội dung mua bán số lô, số đề nào khác.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-KS ngày 08/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 24 tháng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Vân A từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp

hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 thu giữ của anh Ninh Đức V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 thu giữ của bị cáo Vũ Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51 thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Vân A, đây là phương tiện các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc.

- Truy thu bị cáo Vũ Văn B số tiền 6.792.000 đồng; truy thu bị cáo Nguyễn Thị T1 số tiền 14.973.000 đồng; truy thu bị cáo Đoàn Thị Vân A số tiền 13.200.000 đồng và truy thu anh Ninh Đức V số tiền 2.350.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, đây là tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố giác tội phạm; Biên bản sự việc lập ngày 06/01/2022; Biên bản kiểm tra điện thoại; vật chứng thu giữ của vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến và còn được chứng minh qua tin nhắn điện thoại thu giữ của các bị cáo và phù hợp với Cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, thể hiện: trong ngày 06/01/2022, tại xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS, tin nhắn

zalo, cụ thể như sau: Vũ Văn B có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Ninh Đức V với số tiền đánh bạc là 2.350.000đồng; bán số lô cho Nguyễn Thị T1 với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 20.173.000đồng và đánh bạc với Đoàn Thị Vân A với số tiền là 14.792.000đồng. Đoàn Thị Vân A có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Vũ Văn B với số tiền là 21.110.000đồng. Như vậy, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc của Vũ Văn B là 37.315.000đồng, Đoàn Thị Vân A là 35.902.000đồng và Nguyễn Thị T1 là 20.173.000đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đây là vụ án có ba bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn, nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T đều có nhân thân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn B là trực tiếp bán số lô, số đề cho anh Ninh Đức V và bị cáo Nguyễn Thị T1 sau đó chuyển một phần cho bị cáo Đoàn Thị Vân A để hưởng

chênh lệch, đồng thời bị cáo Bẩy cũng trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo Đoàn Thị Vân A, số tiền huy động vào việc đánh bạc là 37.315.000đồng, cao nhất so với các bị cáo khác, nên bị cáo có vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Đối với bị cáo Đoàn Thị Vân A là người nhận các số lô, số đề do bị cáo B chuyển đến, là người tự trả thưởng. Số tiền huy động vào việc đánh bạc là 35.902.000 đồng thấp hơn bị cáo B, nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, do đó bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo B.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T1 là người thực hành, bị cáo giữ vai trò cuối cùng trong vụ án, số tiền huy động vào việc đánh bạc là 20.173.000 đồng, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 thu giữ của anh Ninh Đức V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 thu giữ của bị cáo Vũ Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51 thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Vân A. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu bị cáo Vũ Văn B số tiền 6.792.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo Đoàn Thị Vân A, các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

- Truy thu bị cáo Đoàn Thị Vân A số tiền 13.200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (gồm số tiền 5.200.000 đồng là tiền bị cáo T1 trúng thưởng và 8.000.000 đồng là tiền bị cáo B trúng thưởng), các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Thị T1 số tiền 14.973.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo Bẩy, các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

- Truy thu anh Ninh Đức V số tiền 2.350.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền anh V sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo B, anh V chưa thanh toán cho bị cáo B.

[4] Về các vấn đề khác: đối với Ninh Đức V có hành vi mua bán số lô, số đề của Vũ Văn B nhưng bản thân V chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi "đánh bạc", "gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" nên chưa cấu thành tội "đánh bạc" quy định tại Điều 321 BLHS. Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển tài liệu đến Công an huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 350.000đồng đối với V là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Ngô Thị M, chị Đinh Thị T3 và chị Lê Thị T4 là người đứng tên đăng ký số thuê bao các số điện thoại mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng để liên lạc vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định họ không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên họ không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: buộc các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn B 24** ***(hai mươi bốn)*** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bẩy cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo B số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị Vân A 21** ***(hai mươi mốt)*** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đoàn Thị Vân A cho UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đoàn Thị Vân A trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thị Vân A số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T1 15** ***(mười lăm)*** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T1 cho UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo T1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo T1 số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 thu giữ của anh Ninh Đức V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 thu giữ của bị cáo Vũ Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51 thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Vân A.

- Truy thu bị cáo Vũ Văn B số tiền 6.792.000 đồng; truy thu bị cáo Đoàn Thị Vân A số tiền 13.200.000 đồng; truy thu bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 14.973.000 đồng và truy thu anh Ninh Đức V số tiền 2.350.000 đồng là tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Án phí: buộc các bị cáo Vũ Văn B, Đoàn Thị Vân A và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Bị cáo, người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng